

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-6-2022

V/v: Ly hôn và tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng.

2. Bà Phạm Phương Trinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên toà:
Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn thụ lý số 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ong Thị T, sinh năm 1996. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ hiện nay: Xóm M, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Anh T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ong Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ong Thị T và anh Trần Anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn năm 2016. Hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc lừa dối, được gia đình nội ngoại tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương; sau khi kết hôn về chung sống tại nhà chồng.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau. Đến khoảng năm 2018, sau khi sinh con được 06 tháng thì chị Ong Thị T tiếp tục đi làm công nhân ở Thái Nguyên, nên đã gửi con về nhà bà ngoại tại xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khi đó, anh Trần Anh T đi làm thợ xây có thu nhập nhưng chỉ đưa cho cô ruột để trang trải việc nhà đình; còn chị Ong Thị T đi làm vừa gửi tiền cho chồng trả nợ cho gia đình, vừa gửi tiền để bà ngoại nuôi cháu. Mọi công việc chi tiêu trong nhà như tiền cho con ăn học, chi phí khám chữa bệnh cho con (do cháu hay ốm phải đi viện) đều do chị Ong Thị T trong khi anh Trần Anh T không phụ giúp vợ, nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Năm 2021 do dịch bệnh Covid-19, chị Ong Thị T đi làm xa không thường xuyên về nhà được nên anh T nảy sinh nghi ngờ, cho rằng chị Ong Thị T có mối quan hệ khác và thường xuyên nhắn tin chửi bới, xúc phạm, thậm chí bảo chị Ong Thị T nếu không ở được với nhau nữa thì ly hôn. Ngoài ra anh Trần Anh T có nhiều lần đến nhà ngoại gây sự, xúc phạm cả mẹ và em trai của chị Ong Thị T.

Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không hóa giải được, mặc dù được gia đình nội, ngoại khuyên nhủ, động viên nhưng anh Trần Anh T không chịu thay đổi. Vợ chồng bắt đầu ly thân từ tháng 05/2021, rất ít khi liên lạc với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Từ tháng 02/2022, chị Ong Thị T chính thức chuyển về nhà ngoại tại xóm M, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang; đến khoảng tháng 3/2022, khi chị Ong Thị T nói chuyện ly hôn thì anh Trần Anh T không đồng ý, vợ chồng có giằng co con gái và anh Trần Anh T đã tát chị một cái, em trai chị Ong Thị T sau khi kiểm tra camera của gia đình thì thấy sự việc này. Nay chị Ong Thị T xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Anh T.

Về con chung: Có 01 con chung, cháu Trần Bảo H, sinh ngày 14/7/2017. Trước đây do công việc của vợ chồng bận rộn nên có lúc thì gửi cháu cho cô chồng chăm sóc, có lúc thì gửi về nhờ bà ngoại chăm sóc cháu. Từ tháng 3/2022 đến nay, cháu đang sinh sống cùng mẹ và học mẫu giáo tại trường gần nhà bà ngoại tại Bắc Giang. Chị Ong Thị T đang làm công nhân tại tỉnh Thái Nguyên, lương trung bình khoảng 9.000.000 đồng/tháng - 11.000.000đồng/tháng. Một tháng chị làm 02 tuần ca ngày và 02 tuần ca đêm, khi làm ca đêm thì ban ngày về nhà để chăm sóc cháu, khi làm ca ngày thì có bà ngoại hỗ trợ chăm sóc cháu. Trường hợp chị Ong Thị T được quyền nuôi con, mẹ và em trai có văn bản đồng ý cho hai mẹ con ở cùng; trường học Mầm non B của cháu cách nhà 700m - 800m. Ngoài ra, mẹ để chị Ong Thị T sẵn sàng phụ giúp chăm sóc, đưa đón cháu đi học trong khi chị Ong Thị T đi làm. Do đó, sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Trần Anh T phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai, đề nghị trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Anh T nhất trí với thời gian kết hôn chị Ong Thị T trình bày. Cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống và bất đồng quan điểm về vấn đề kinh tế. Thời gian mâu thuẫn bắt đầu từ tháng 9/2021 đến nay do tình hình dịch bệnh Covid-19, anh không hài lòng về tính cách của vợ, khi chồng hỏi không nói, gọi điện không nghe, nhắn tin không trả lời; vì quá bức xúc về thái độ đó nên anh Trần Anh T cũng có to tiếng với mục đích mong muốn vợ thay đổi. Anh Trần Anh T có thừa nhận do nóng tính nên nhiều lúc đã dùng những lời lẽ không phù hợp với vợ và gia đình nhà ngoại. Từ 30/4/2021 đến tết Âm lịch, chị Ong Thị T đi làm công ty nhưng chỉ về được hai lần vì là vợ chồng trẻ mà lại xa nhau nên khi anh Trần Anh T muốn gần gũi thì bị từ chối khiến anh Trần Anh T rất bức xúc và nghi ngờ vợ có mối quan hệ tình cảm với người khác nhưng không có căn cứ; vợ chồng ly thân từ tháng 4/2022 do chị Ong Thị T tự ý bế con về nhà ngoại. Anh Trần Anh T mong muốn được đoàn tụ, bỏt lại những lời nói hành động xúc phạm, trong công việc và kinh tế gia đình giao cho vợ quản lý.

Về con chung: Trường hợp ly hôn, anh Trần Anh T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị Ong Thị T cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp chị Ong Thị T được Tòa án xử cho nuôi con thì anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về điều kiện nuôi con: Hiện anh đang ở với cô ruột là Trần Thị P (do bố mẹ anh T ly hôn nên cô ruột nuôi từ nhỏ đến lớn); nhà có 700 cây na thu nhập trung bình một vụ trên dưới 100.000.000 đồng và có nghề tay trái là thợ xây thu nhập trung bình khoảng 7.500.000 đồng/tháng - 8.500.000 đồng/tháng, khi anh đi làm thì cô Trần Thị P có thể giúp đỡ anh chăm sóc, đưa đón cháu đi học.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định tư cách đương sự, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đều đã đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng

quyền và nghĩa vụ tổ tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Ong Thị T được ly hôn với anh Trần Anh T. Về con chung: Chị Ong Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Bảo H đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng: Công nhận sự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị Ong Thị T và anh Trần Anh T, anh Trần Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi; thời điểm cấp dưỡng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật; Anh Trần Anh T có quyền thăm non con chung không bị cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ong Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Trần Anh T, cư trú tại thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, các chứng cứ do đương sự cung cấp và các tài liệu do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để xác định chị Ong Thị T và anh Trần Anh T có đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trong khoảng thời gian dài; bắt đầu từ năm 2018 do nguyên nhân kinh tế khó khăn, chị Ong Thị T phải đi làm công ty để kiếm tiền lo cho gia đình, chăm sóc con cái, trong khi anh Trần Anh T đi làm có tiền công nhưng không tin tưởng, không phụ giúp vợ mà lại đưa tiền cho cô ruột. Ngoài ra, anh Trần Anh T nghi ngờ vợ có quan hệ tình cảm với người khác nhưng không có căn cứ nên thường xuyên nhần tin chửi bới, xúc phạm dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau.

[3] Bản thân anh Trần Anh T cũng thừa nhận là người nóng tính nên đã dùng những lời lẽ không phù hợp xúc phạm vợ và gia đình nhà ngoại, thậm chí chỉ vì giằng co người con mà anh đã đánh chị. Vợ chồng đã chính thức ly thân từ tháng 4/2022 đến nay, không còn sự quan tâm, tôn trọng lẫn nhau. Tòa án đã tạo điều kiện tiến hành khuyên bảo chị Ong Thị T và anh Trần Anh T hóa giải mâu thuẫn, đoàn tụ nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng bản thân anh Trần Anh T không cung cấp được kết quả chuyển biến. Tại phiên tòa, anh Trần Anh T trình bày đồng ý ly hôn với điều kiện chị Ong Thị T phải giao con chung

cho anh Trần Anh T nuôi; điều này thể hiện việc bị đơn mong muốn đoàn tụ nhưng trong suốt thời gian ly thân cho đến nay chưa có động thái thay đổi và giành giật việc nuôi con chung làm tình cảm gia đình đổ vỡ. Nguyên đơn không đồng ý với điều kiện của chồng đưa ra và cho rằng anh Trần Anh T đang lấy việc giành quyền nuôi con gây khó khăn cho chị.

[4] Bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột của chị Ong Thị T) có đơn trình bày nội dung sau khi con gái sinh xong được 06 tháng có gửi cháu ở nhà bà ngoại để tiếp tục đi làm kiếm tiền nuôi con, trang trải cuộc sống; trong thời gian này, con rể không gửi tiền phụ giúp và có nhiều lần về nhà ngoại gây sự, có lần còn đánh rồi dùng lời lẽ xúc phạm. Tại phiên tòa anh T trình bày còn yêu thương vợ con mong muốn được đoàn tụ nhưng việc để mâu thuẫn, ly thân diễn ra trong thời gian dài và không có biện pháp cải thiện, thay đổi mặc dù Tòa án đã tạo tiến hành hòa giải. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ong Thị T và anh Trần Anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung hiện không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị Ong Thị T và anh Trần Anh T đều yêu cầu được nuôi con chung. Xét các tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con của chị Ong Thị T thấy rằng chị T đang có công việc ổn định tại Công ty TNHH S (gần nhà mẹ đẻ) với mức thu nhập trung bình từ 9.000.000đồng - 11.000.000đồng/tháng đảm bảo kinh tế nuôi sống bản thân và con gái. Bà Nguyễn Thị L cho biết sẵn sàng hỗ trợ giúp đỡ con gái trong việc chăm sóc cháu khi chị Ong Thị T đi làm và nhà cách trường mẫu giáo hiện cháu đang học rất gần. Có thể thấy, chị Ong Thị T có các điều kiện về chỗ ở, chi phí trang trải cuộc sống, khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung phát triển một cách cơ bản, bình thường như những đứa trẻ khác. Về phía bị đơn anh T khẳng định công việc chính là làm vườn na thu nhập 100.000.000đồng/vụ và nghề tay trái là thợ xây trung bình khoảng 7.500.000đồng/tháng - 8.500.000đồng/tháng cho thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con và anh có chỗ ở ổn định, công việc gần nhà nên tiện cho việc chăm sóc con cái tuy nhiên anh không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình.

[6] Hiện cháu Trần Bảo H đang còn nhỏ (hơn 04 tuổi) và kể từ tháng 3/2022 đến nay cháu đang sinh sống, học tập ổn định cùng với mẹ, hơn nữa cháu lại là con gái nên trong các giai đoạn phát triển, trưởng thành của con chung khi bên cạnh người mẹ sẽ thấu hiểu tâm lý, quan tâm chăm sóc giới tính một cách phù hợp hơn. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cần giao cháu Trần Bảo H cho chị Ong Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp quy định pháp luật. Anh Trần Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản

trở.

[7] Chị Ong Thị T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi kể từ khi Bản án có hiệu lực phát luật và anh Trần Anh T nhất trí với mức và phương thức cấp dưỡng nêu trên trong trường hợp Tòa án giao con cho chị Ong Thị T nuôi dưỡng. Pháp luật quy định, để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho con chung, người không trực tiếp nuôi con sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với nhu cầu hiện tại của con chung và khả năng kinh tế của người bố, do vậy cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, đồng thời ấn định nội dung lãi xuất chậm trả thi hành án.

[8] Việc giao con cho người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các bên đương sự có quyền đề nghị thay đổi trong quá trình nuôi dưỡng sau này theo quy định pháp luật.

[9] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Ong Thị T có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Trần Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[11] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng là đúng thực tế, phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Đối với quan điểm về việc đề nghị giải quyết nội dung vụ án; đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được các nhận định, đánh giá chứng cứ, căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với đường lối, định hướng giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và các Điều 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Ong Thị T được ly hôn với anh Trần Anh T.

(Đăng ký kết hôn số 23 ngày 22/8/2016 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

2. Con chung: Chị Ong Thị T và anh Trần Anh T có 01 con chung là cháu Trần Bảo H, sinh ngày 14/7/2017.

2.1. Khi ly hôn, chị Ong Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Trần Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa về việc anh Trần Anh T có nghĩa vụ thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Trần Bảo H số tiền 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng/một tháng); thời điểm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung bắt đầu thực hiện từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp mà bên được thi hành (chị Ong Thị T) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành (anh Trần Anh T) không chịu trả hoặc chậm trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền phải thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, trường hợp không thỏa thuận được và có tranh chấp thì được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Chị Ong Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước; xác nhận đã thi hành đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004214 ngày 18/4/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

4.2. Anh Trần Anh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp Ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Chị Ong Thị T, anh Trần Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường